

cách đúng đắn như duyệt kế hoạch xây dựng chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục duyệt các khoản chi phí khác. Phải dựa trên tài liệu việc duyệt giờ phân phối trực tiếp giảng dạy của từng cán bộ giáo viên cụ thể mà các cấp cơ sở có thẩm quyền mới thanh toán các chi phí phụ cấp dạy thêm giờ.

Trong hoàn cảnh hiện nay nếu ở một trường không bố trí đủ giờ tiêu chuẩn thì các giáo viên có nhiệm vụ dạy thêm ở một số trường lân cận hoặc giúp vào việc huấn luyện chuyên môn ở địa phương, dạy hàm thụ, dạy Bồ túc văn hóa v.v... cho đủ số giờ tiêu chuẩn. Ngược lại nếu vì thiếu giáo viên mà phải bố trí dạy quá số giờ tiêu chuẩn thì phải xem đó là trường hợp bất đắc dĩ.

Thông qua việc quản lý phân phối giờ lên lớp mà các cấp giáo dục nắm chắc thêm khả năng cán bộ, giáo viên, yêu cầu chất lượng và số lượng giáo viên mà phân phối, bố trí giáo viên dần dần hợp lý hơn.

4. Mỗi trường, mỗi giáo viên phấn đấu tham gia phong trào thi đua « dạy thật tốt, học thật tốt » và tự nguyện xây dựng tiêu chuẩn mức độ, biện pháp thi đua nhằm kế hoạch hóa toàn bộ công việc nội ngoại khóa trong cả năm học về các mặt chủ yếu sau đây :

— Soạn, chấm bài, kế hoạch phương pháp giảng dạy phải được tôn trọng đúng mức. Tận dụng hết giờ chính quyền để soạn bài, chấm bài, cần chống khuynh hướng tự do tản mạn biểu hiện ở chỗ ngày thi làm việc riêng tối lại thức khuya đến 12 giờ để soạn bài chấm bài ;

— Hội họp, sinh hoạt học tập văn hóa, chính trị, nghiệp vụ ;

— Đặc biệt coi trọng biện pháp tự học, bồi dưỡng tại chức (như học văn hóa theo hướng hàm thụ).

— Việc dạy Bồ túc văn hóa cho cán bộ cho công nông ;

— Việc lao động sản xuất trong trường và ngoài xã hội ;

— Việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ thực tế lao động sản xuất ở địa phương và kết hợp học với hành.

5. Coi trọng việc thực hiện quy chế trong việc tổ chức thu nhận kèm cặp học sinh, học viên.

Những biện pháp chính trên đây quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, có làm tốt những việc trên mới có tác dụng làm cho việc thực hiện chế độ công tác của giáo viên, Hiệu trưởng Hiệu phó tại các trường ngày càng hoàn thiện.

E. ĐỐI TƯỢNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH THÔNG TƯ NÀY

Thông tư này áp dụng tại các trường phổ thông, Sư phạm, Bồ túc văn hóa, đối với tất cả các giáo viên, Hiệu trưởng, Hiệu phó các cấp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ đầu năm học 1962—1963 trở đi cho tới khi có sửa đổi mới.

Tất cả các quy định do Bộ ban hành hoặc do một số địa phương đã tạm thời ấn định trái với nội dung, yêu cầu, tinh thần, mức độ ghi trong thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 24 tháng 10 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

THÔNG-TU số 47-TT ngày 25-10-1962 giải thích và hướng dẫn thi hành Thông tư số 46-TT ngày 24-10-1962 của Bộ về cải tiến và sửa đổi chế độ công tác của giáo viên, Hiệu trưởng.

Trong Thông tư số 46-TT ngày 24-10-1962 về cải tiến và sửa đổi chế độ công tác của giáo viên Hiệu trưởng các trường, Bộ đã quy định rõ vị trí của nhà trường xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên và các chế độ công tác, sinh hoạt học tập.

Để thực hiện tốt các chế độ đã ban hành, Bộ giải thích và hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể ở dưới đây :

Điều 1. — Nhiệm vụ của giáo viên :

Theo tinh thần thông tư của Bộ thì giáo viên ngoài nhiệm vụ dạy ở các trường Phổ thông còn có nhiệm vụ dạy Bồ túc văn hóa (hoặc hàm thụ).

Nhưng cần chú ý mấy điểm sau đây :

Đối với giáo viên cấp III phải sắp xếp thi giờ cho anh chị em có thể tự nghiên cứu bồi dưỡng thêm để dạy cấp III Phổ thông cho tốt, vì nói chung giáo viên cấp III hiện nay chưa đảm bảo chất lượng. Các lớp Bồ túc văn hóa cấp III cần quy định chặt chẽ hơn và nên mở có hạn, phục vụ đúng đối tượng, tránh tràn lan và không để cho giáo viên chạy theo các lớp mở không đúng kế hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng của phổ thông và Bồ túc văn hóa.

Đối với giáo viên cấp II thì giờ dành cho Bồ túc văn hóa có thể nhiều hơn vì hiện nay Bồ túc văn hóa cấp II là chính, nhưng cũng nhằm phục vụ trước hết những đối tượng chính.

Riêng về Khu, Sở, Ty để đảm bảo cho Hội đồng nhà trường làm đầy đủ nhiệm vụ đã đề ra, cần có kế hoạch đào tạo, chuẩn bị giáo viên cho đủ số lượng theo tỷ số của Bộ đã quy định.

Trong điều kiện chưa đủ giáo viên thì trong một chừng mực nhất định có thể bố trí cho giáo viên dạy thêm giờ, nhưng để đảm bảo chất lượng và giữ gìn sức khỏe cho giáo viên, số giờ dạy thêm ngoài tiêu chuẩn quy định không được quá 6 giờ một tuần. Ví dụ : số giờ tối đa của một giáo viên cấp III phải dạy là 16 giờ, nếu cần thiết phải dạy thêm thì

chỉ dạy đến 22 giờ là tối đa, nếu là giáo viên cấp II thì chỉ dạy đến 24 giờ là tối đa.

Đối với giáo viên Văn, việc soạn chấm bài có phần vất vả hơn, cần nghiên cứu bố trí cho hợp lý, không nên để cho một giáo viên phụ trách đến ba lớp Văn. Nơi nào có thể sắp xếp được mà không tăng thêm số lượng giáo viên thì đối với giáo viên Văn dạy 2 lớp nên rút 2 giờ, dạy 3 lớp (trường hợp thật cần thiết) nên rút 3 giờ. Nếu không rút giờ được thì miễn cho anh chị em một số công tác ngoại khóa.

Điều 2. — Chế độ sinh hoạt hội họp học tập :

Một điều quan trọng các cấp lãnh đạo giáo dục cũng như toàn thể giáo viên phải đặc biệt quan tâm là hợp lý hóa chế độ công tác sinh hoạt học tập. Bộ đã ra quyết định số 847 - QĐ ngày 6-12-1961 quy định các chế độ này nhưng đến nay các địa phương chưa nghiêm chỉnh thực hiện.

Trong thông tư quy định chế độ công tác lần này, Bộ ghi lại, và có sửa đổi cho hợp lý hơn, phân biệt nhiệm vụ giảng dạy Bồ túc văn hóa của giáo viên và thì giờ dành cho giáo viên tự bồi dưỡng về văn hóa.

Bộ đề nghị các cấp lãnh đạo giáo dục hướng dẫn thực hiện cho tốt và Bộ cũng đề ra cho toàn thể anh chị em giáo viên nhiệm vụ phấn đấu thực hiện tốt chế độ công tác, sinh hoạt học tập.

Bộ giải thích thêm các điểm dưới đây :

a) Gọi công tác làm trong giờ chính quyền là những công tác mà chính quyền quy định, khối lượng cộng lại đủ 48 giờ, tương đương với khối lượng công tác mà cán bộ chính quyền các ngành các cấp phải làm, những giờ làm những việc này không nhất thiết phải ăn khớp với giờ hành chính.

Ví dụ : Giờ dạy hàm thụ, dạy Bồ túc văn hóa quy định vào giờ chính quyền nhưng nếu vì điều kiện học tập của học viên phải dạy vào buổi tối thì những giờ dạy hàm thụ hay Bồ túc văn hóa buổi tối mà nhà trường đã phân công cho giáo viên được tính vào trong giờ chính quyền.

Nhưng tốt hơn là nhà trường nên sắp xếp làm thế nào để cho những công tác quy định làm trong giờ chính quyền được tiến hành ban ngày. Những buổi tối nên dành cho sinh hoạt Đảng, Đoàn thể hay dành cho giáo viên tự học.

b) Những sinh hoạt không cần thiết thì nên tránh. Những điều gì có thể phổ biến sau hay trước những giờ dạy thì nên tranh thủ phổ biến.

Những điều gì giáo viên có thể nghiên cứu, trong báo chí thì nên hướng dẫn cho anh chị em nghiên cứu, không nhất thiết mọi việc đều phải họp, mất nhiều thì giờ ảnh hưởng đến công tác chính.

Mỗi lần họp cần chuẩn bị kỹ, nên họp nhanh gọn, có chất lượng, tránh kéo dài.

Điều 3. — Chế độ lên lớp của giáo viên

Về căn bản số giờ lên lớp theo quy định trước không thay đổi nhưng trong số giờ lên lớp theo quy định mới, nếu số giờ dạy ở Phổ thông chưa đủ tiêu

chuẩn thì phải bố trí dạy Bồ túc văn hóa cho đủ tiêu chuẩn. Ngoài số giờ tiêu chuẩn mới được tính phụ cấp.

Dạy ở cấp I ngoài phụ trách một lớp có nhiệm vụ dạy thêm 2 giờ Bồ túc văn hóa nữa.

Dạy ở cấp II, III có thể do bố trí chương trình, một số giáo viên dạy số giờ ít hơn giáo viên khác thì có thể dạy thêm Bồ túc văn hóa nhiều hơn cho đủ tiêu chuẩn.

Ví dụ : một giáo viên dạy 2 lớp Văn, 8 và 9 mỗi tuần là 10 giờ. Nơi nào giáo viên chưa bố trí đủ số giờ tối đa thì giáo viên dạy 2 lớp Văn được rút bớt 2 giờ. Giáo viên này chỉ nên phân công dạy thêm 4 giờ Bồ túc văn hóa (hoặc hàm thụ) là nhiều.

— Những giáo viên dạy môn ngoại ngữ cấp III nếu chỉ dạy học sinh mới bắt đầu học ngoại ngữ từ năm thứ 1, 2, 3 thì cũng hưởng theo tiêu chuẩn giờ dạy tối đa của giáo viên cấp II nghĩa là 18 giờ một tuần. Phụ cấp dạy thêm giờ hưởng theo tiêu chuẩn của cấp II nếu phải dạy quá 18 giờ một tuần.

Những giáo viên do bố trí chương trình phải dạy ở cả hai cấp học II và III thì hưởng theo tiêu chuẩn của cấp III nếu giáo viên ấy đã dạy một số giờ ít nhất bằng 1/2 số giờ tiêu chuẩn tối đa của giáo viên cấp III (dạy Bồ túc văn hóa ở cấp nào thì được tính giờ theo tiêu chuẩn cấp ấy).

Thí dụ : một giáo viên dạy Nga văn ở cấp II là 8 giờ và ở cấp III là 6 giờ cộng với 2 giờ dạy Bồ túc văn hóa cấp III. Như vậy để giáo viên ấy hưởng theo tiêu chuẩn của giáo viên cấp III vì đã dạy được 1/2 số giờ tiêu chuẩn cấp III.

Một giáo viên dạy Trung văn và Bồ túc văn hóa ở cấp II là 14 giờ và ở cấp III là 6 giờ. Như vậy là giáo viên ấy hưởng theo tiêu chuẩn của giáo viên cấp II vì chưa dạy đến 1/2 số giờ tiêu chuẩn cấp III. Hai giờ dạy thừa ở cấp III sẽ lĩnh phụ cấp dạy thêm giờ theo gia biểu của cấp III.

— Những giáo viên dạy ở nhiều trường khác nhau thì tính cộng tất cả số giờ dạy ở các trường lại để tính. Nếu tổng số giờ dạy vượt tiêu chuẩn tối đa mới được tính trả phụ cấp. Khu, Sở, Ty, Phòng giáo dục có trách nhiệm chỉ định một trong số trường mà giáo viên đó đến dạy nhiều giờ nhất để thanh toán phụ cấp nếu giáo viên đó dạy quá giờ tiêu chuẩn tối đa ;

— Giáo viên dạy kỹ thuật công nông nghiệp vì chế độ lên lớp chưa thống nhất nên tạm thời quy định như giáo viên dạy Văn hóa (cấp nào theo cấp ấy) với tiêu chuẩn sau đây :

+ Lên lớp dạy lý thuyết công nông nghiệp và lên lớp dạy Bồ túc văn hóa (kết hợp với kỹ thuật khoa học) mỗi giờ lên lớp được tính như một giờ dạy văn hóa.

+ Hướng dẫn học sinh thực hành trong các xưởng trường, vườn trường cứ 2 giờ hướng dẫn thực hành được coi như một giờ lên lớp dạy lý thuyết. Nhưng giờ lao động hàng tuần cùng với học sinh nhằm mục đích sản xuất ra của cải vật chất hoặc tham gia lao động xây dựng trường sở

không nằm trong chương trình nội khoa không được tính vào giờ lên lớp.

— Giáo viên chính trị hiện nay đang còn thiếu, thường thường mỗi trường chỉ có một giáo viên hoặc không có, các giáo viên khác hoặc Hiệu trưởng Hiệu phó dạy kiêm nhiệm. Có nơi vì thiếu giáo viên nên phải tổ chức dạy lớp ghép hoặc theo khối. Trường hợp này cần được chiếu cố như sau :

+ Tập trung từ 200 đến 400 học sinh lại giảng bài được rút bớt 2 giờ lên lớp mỗi tuần.

+ Tập trung từ 400 học sinh trở lên được rút bớt 4 giờ lên lớp một tuần.

Nhưng giờ được coi như giờ lên lớp chính thức là : giờ giảng lý thuyết, giờ giải đáp thắc mắc chung theo chương trình, giờ tổng kết chung theo chương trình.

Ngoài ra, những giờ báo cáo thời sự hàng tuần, báo cáo ngoại khoa, giờ dự thảo luận tổ, giờ phụ đạo... được coi đó là nhiệm vụ của giáo viên chính trị, không được tính vào số giờ lên lớp.

— Đối với một số môn như sinh vật, địa lý, chính trị ở trường phổ thông mỗi lớp học có ít giờ (1, 2 tiết) nên trong một trường chỉ có một giáo viên dạy môn ấy, phải dạy rất nhiều lớp khác nhau, soạn nhiều giáo án, chấm bài kiểm tra nhiều, thì có thể rút bớt một hai giờ lên lớp mỗi tuần với điều kiện không tăng thêm biên chế hoặc có thể miễn dạy Bồ túc văn hóa hoặc một số công tác ngoại khóa khác.

Điều 4. — Cách quản lý và phân phối nhiệm vụ dạy Bồ túc văn hóa hoặc hàm thụ.

Những giờ dạy ở trường phổ thông sư phạm trường phổ thông công nông nghiệp, dạy hàm thụ và Bồ túc văn hóa nếu nằm trong số giờ tiêu chuẩn (16 giờ ở cấp III và 18 cấp II) thì không được tính trả phụ cấp.

Ngoài số giờ tiêu chuẩn ra nếu còn dạy thêm thì được tính trả phụ cấp dạy thêm giờ như đã quy định ở điều 1.

Nguyên tắc tính như sau :

Dạy đủ giờ tiêu chuẩn ở trường Phổ thông, Sư phạm, Phổ thông công nông nghiệp hoặc hàm thụ, nếu phải dạy thêm giờ cho phổ thông, sư phạm, phổ thông công nông nghiệp hoặc hàm thụ thì phụ cấp do ngân sách Nhà nước đài thọ, nếu dạy thêm giờ cho Bồ túc văn hóa thì phụ cấp do quỹ Bồ túc văn hóa đài thọ.

— Dạy đủ giờ tiêu chuẩn ở phổ thông sư phạm hàm thụ và bồ túc văn hóa, nếu phải dạy thêm giờ cho Bồ túc văn hóa thì phụ cấp do quỹ Bồ túc văn hóa đài thọ.

Để đảm bảo việc quản lý giờ dạy và điều hòa lao động chung của giáo viên trong trường, hiệu trưởng xét khối lượng công tác, khả năng và thi giờ của từng giáo viên mà phân phối, bố trí giờ dạy Bồ túc văn hóa cho hợp lý, Ban giám hiệu trưởng Bồ túc văn hóa tại chức hoặc đơn vị tổ chức trường lớp Bồ túc văn hóa thu tiền học phí của học viên

và thanh toán cho giáo viên phải thông qua Hiệu trưởng các trường có giáo viên được cử đến dạy. Vấn đề này, Khu, Sở, Ty hoặc Phòng giáo dục có trách nhiệm đứng ra tổ chức các trường lớp Bồ túc văn hóa hoặc hàm thụ, cử người phụ trách (có phụ cấp giám hiệu theo nghị định 199-ND ngày 1-5-1959) và cùng với các trường đảm bảo kế hoạch phân phối quản lý trường lớp Bồ túc văn hóa cho chặt chẽ, tổ chức và theo dõi việc thanh toán phụ cấp cho chu đáo, không để tình trạng mạnh ai nấy dạy, ai không muốn dạy thì thôi, không ai tổ chức hướng dẫn chuyên môn, đảm bảo chương trình.

Do có một số giờ dạy Bồ túc văn hóa nằm trong số giờ tiêu chuẩn không được tính trả phụ cấp nên có trường hợp học viên Bồ túc văn hóa phải đóng học phí ít hơn so với trước kia. Ban giám hiệu Bồ túc văn hóa tại chức cần tính toán quy định thu tiền học phí sao cho đủ số chi phí phụ cấp giáo viên, phụ cấp giám hiệu, chi phí dầu đèn, học phẩm không nên cứ thu như trước khi có quy định mới này để được đòi số tiền ra chi phí các khoản không cần thiết hoặc dùng liên hoan lãng phí vô ích.

Điều 5. — Cách thi hành việc rút bớt giờ cho Hiệu trưởng.

— Việc rút bớt giờ cho Hiệu trưởng, Hiệu phó tại các trường cấp II, III thực hiện được tương đối dễ dàng. Trái lại sẽ rất khó khăn và phức tạp đối với Hiệu trưởng các trường cấp I vì một mặt phải rút bớt buổi dạy cho Hiệu trưởng, mặt khác phải đảm bảo nguyên tắc sư phạm. Sau đây là mấy nguyên tắc hướng dẫn các trường cấp I trong việc sắp xếp người dạy thay cho Hiệu trưởng.

Ngoài Hiệu trưởng ra chỉ nên phân công cho một giáo viên phụ trách dạy thêm tại lớp của Hiệu trưởng (giáo viên này sẽ hưởng phụ cấp những buổi thay Hiệu trưởng).

Trước hết nên sử dụng giáo viên lớp song song với lớp của Hiệu trưởng phụ trách, rồi đến giáo viên trong trường có nhiều khả năng, dạy lâu năm nếu trường không có những lớp song song.

— Nên phân công cho Hiệu trưởng dạy ở các lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 2) không nên bố trí dạy ở lớp sắp thi tốt nghiệp ;

— Nếu có giáo viên dạy thay thì nhất thiết Hiệu trưởng phải thực hiện rút bớt giờ dạy, tránh tình trạng cứ để Hiệu trưởng vẫn dạy đủ số giờ như các giáo viên, trừ trường hợp bất đắc dĩ và được Sở, Ty hoặc Phòng giáo dục duyệt từ đầu năm học, Hiệu trưởng mới dạy vào giờ được rút bớt và được tính trả phụ cấp. Nguyên tắc chung là Hiệu trưởng không có phụ cấp dạy thêm giờ ;

— Hiệu trưởng các trường Phổ thông cấp I hoặc Hiệu phó trường ghép cấp I với cấp II (trường phổ thông bảy năm—từ lớp 1 đến lớp 7) có nhiệm vụ giúp Ủy ban hành chính và cơ quan giáo dục địa phương trực tiếp lãnh đạo các lớp vỡ lòng về mọi mặt tổ chức và nghiệp vụ theo tinh thần thông tư số 25-TT-TC ngày 2-5-1961.

Điều 6. — Chế độ kiểm nhiệm các mặt công tác :

— Công tác lao động chung toàn trường cần phân công cho giáo viên kỹ thuật công nông nghiệp vì công tác này gắn bó chặt chẽ với nghiệp vụ của giáo viên. Nếu vì lý do nào đó không phân công được cho giáo viên kỹ thuật công nông nghiệp thì giáo viên nào được phân công kiểm nhiệm *phụ trách lao động chung toàn trường* được rút bớt mỗi tuần lễ từ 1 đến 2 giờ. Nếu là Hiệu trưởng hay Hiệu phó kiểm nhiệm thì không được bớt ;

— Tờ trưởng chuyên môn ở cấp II, III mới rút bớt giờ ;

— Nhóm trưởng chuyên môn ở các trường cấp I Phổ thông không rút bớt giờ.

Giáo viên kiêm tổng phụ trách đội ở các trường cấp I không rút bớt giờ nhà trường nên miễn cho giáo viên ấy việc dạy Bỏ túc văn hóa và một số công tác ngoại khóa khác ;

— Nữ giáo viên có con mọn gặp nhiều khó khăn có thể miễn công tác dạy Bỏ túc văn hóa và một số công tác ngoại khóa khác.

Ngoài những biện pháp để thực hiện tốt các chế độ công tác đã đề ra trong Thông tư, nhà trường cần bố trí cho giáo viên thường xuyên ở sát nhiệm Sở ngoài những giờ lên lớp trong những ngày làm việc, khi đi xa từ một ngày trở lên phải xin phép Hiệu trưởng trường. Nhà trường cần cố gắng giải quyết chỗ ăn ở cho giáo viên để có thể gần trường tiện việc làm việc tập thể với nhau. Việc bố trí thời khóa biểu cũng hết sức tránh tình trạng nặng thu xếp có ngày dạy 5, 6 tiết, có ngày nghỉ hoàn toàn rất ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên.

Trên đây Bộ hướng dẫn chung một số trường hợp tương đối phổ biến, các Ty, Sở, Phòng cần nghiên cứu vận dụng cho sát với tình hình cụ thể. Trong khi áp dụng có những khó khăn mắc mưu gì cần kịp thời báo cáo về Bộ để bổ sung thêm.

Hà-nội, ngày 25 tháng 10 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

THÔNG TƯ số 4918-TH ngày 9-11-1962 về việc khen thưởng giáo viên dạy giỏi và học sinh học giỏi

Kính gửi : — Các khu, Sở, Ty Giáo dục
— Trường văn hóa dân tộc trung ương (Mê-tri)

Đồng kính gửi : Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh.

Hồ Chủ tịch chủ trương khen thưởng giáo viên dạy giỏi và học sinh học giỏi của nhà trường Phổ

thông các cấp (học sinh từ lớp 1 đến lớp-10 (kể cả Phổ thông học nghề) để động viên giảng dạy và học tập ở các trường.

I. TIÊU CHUẨN HỌC SINH GIỎI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ LÊN HỒ CHỦ TỊCH KHEN

— *Học sinh giỏi về mọi mặt* — Tất cả các môn chính ở cấp I đều đạt 10 điểm, ở cấp II, III đều đạt điểm 5. Cụ thể :

Ở cấp I là:

+ Hạnh kiểm	10
+ Toán	10
+ Chính tả, tập làm văn	10 hoặc 9.

Các môn khác như Sử, Địa, Khoa học cũng phải đạt từ 9 điểm trở lên.

Các môn tập viết, tập vẽ, thủ công không tính điểm nhưng cũng phải vào loại khá.

Ở cấp II, III — Hạnh kiểm	5
— Văn	5
— Toán	5

Các môn Lý, Hóa, Sinh vật, Chính trị, Ngoại ngữ phải đạt từ điểm 4 trở lên.

Chú ý — Về nguyên tắc thi phải chọn học sinh đạt 10 điểm (cấp I) và điểm 5 (cấp II, III) về tất cả các môn. Nhưng do tình hình chất lượng giảng dạy của ta chưa tốt, do cách cho điểm ở một số nơi còn chưa thống nhất, nên khi xét đối với những môn không bắt buộc đạt điểm 5 (cấp II, III) hoặc 10 điểm (cấp I) như đã nói trên phải hết sức chặt chẽ và chú ý trước hết đến những em có nhiều điểm cao (5 hoặc 10).

— *Học sinh giỏi trong năm học 1961—1962 và trong ba tháng 9, 10, 11 năm nay*, vẫn tiếp tục học giỏi và đạt điểm 5 ở cấp II, III hoặc 10 điểm ở cấp I như trước, hoặc học sinh năm học 1961—1962 học trung bình hay khá nhưng năm nay (1962—1963) vượt hẳn lên và số điểm về các môn học trong các tháng 9, 10, 11 (đến ngày báo cáo) đều đạt được tiêu chuẩn như đã nói trên của học sinh giỏi.

Bị chú — Đối với kết quả học tập năm học 1961—1962 lấy điểm tổng kết của năm đó trong học bạ hay sổ điểm (chú ý xét kỹ sổ điểm trong học bạ của học sinh các trường chuyển đến để tránh nhầm lẫn hoặc gian lận) ;

— Đối với kết quả học tập ba tháng đầu năm 1962—1963 căn cứ vào điểm hàng ngày các môn mà xét cho điểm tổng kết (cấp II, III) hoặc cộng chia lấy trung bình (cấp I) ;

— Riêng đối với học sinh lớp 1, nếu không có kết quả học tập của học sinh trong năm học vỡ lòng thì chỉ căn cứ vào kết quả học tập ba tháng đầu năm học 1962—1963.

Nói chung là lựa chọn học sinh giỏi mỗi mặt ở tất cả các lớp nhưng hiện nay cần chú ý hơn đến học sinh các lớp giữa hoặc cuối cấp học vì đối với những học sinh này giáo viên và nhà trường nắm được chắc hơn, và các em học sinh cũng đã có một quá trình học tập tốt ở trường.